

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2020/HS-ST
Ngày 06-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Duyệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thúy Phương

Bà Hoàng Thị Thu Huyền.

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thúy Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2020/TLST-HS, ngày 16 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Dương Di L, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1970 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Công tác viên dịch vụ bán lẻ điện năng - Điện lực thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Dầu Ch (đã chết) và bà Triệu Múi N; vợ: Triệu Múi M; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử lý vi phạm hành chính; trước khi phạm tội bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 03-QĐ/UBKTHU ngày 26/8/2020 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; bị bắt tạm giữ từ ngày 20/7/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Di L: Ông Lâm Xuân Tạng, Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Triệu Múi M, sinh năm 1971; cư trú tại: Thôn C, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị X; vắng mặt
2. Chị Giàng Thị C; vắng mặt

Người chứng kiến: Anh Hoàng Văn C; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 25 phút ngày 20/7/2020 tại khu vực thôn C, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Tổ công tác đồn Biên phòng Ba Sơn thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn phát hiện Nguyễn Thị X, sinh năm: 1991, trú tại khu S, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ và Giàng Thị C, sinh năm 1999, trú tại thôn T, xã M, huyện Ph, tỉnh Lai Châu đang ngồi ven đường có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra Nguyễn Thị X, Giàng Thị C khai nhận đang ngồi chờ người đưa xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc qua đường mòn, cùng lúc này có Dương Dì L, trú tại Thôn C, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 12K6-7247 đi đến. Tiến hành kiểm tra, Dương Dì L nhận là người đón Nguyễn Thị X, Giàng Thị C từ ngã tư Mỹ Sơn, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đưa đến thôn Kh, xã M, huyện C để Nguyễn Thị X, Giàng Thị C xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc với tiền công là 300NDT/01 người. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Dương Dì L và thu giữ của Dương Dì L: 01 (một) điện thoại di động OPPO A3s màu xanh đen (bên trong có 02 sim), 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Dương Dì L, 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave màu đen, có gắn biển kiểm soát: 12K6-7247.

Quá trình điều tra xác định được: Khoảng năm 2015 Dương Dì L có quen một người đàn ông Trung Quốc tên Dầu Tr, cả hai cho nhau số điện thoại để liên lạc (số của Dầu Tr cho Dương Dì L là 0366866xxx, số của Dương Dì L là 0869122xxx). Khoảng 09 giờ ngày 19/7/2020 khi Dương Dì L đang ghi sổ công tờ điện tại thôn Bản L, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì nhận được điện thoại của Dầu Tr, đặt vấn đề bảo Dương Dì L ra khu vực ngã tư M, thành phố L để đón 02 (hai) người Việt Nam rồi chở đến khu vực thôn Kh, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để họ xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc qua đường mòn, khi sang đến đất Trung Quốc Dầu Tr sẽ trả tiền công cho Dương Dì L 300NDT/người, Dương Dì L đồng ý.

Trước đó Nguyễn Thị X, Giàng Thị C được một người đàn ông tên Th (người Trung Quốc, không biết địa chỉ cụ thể) là người mà cả Nguyễn Thị X, Giàng Thị C quen ở bên Trung Quốc (do Nguyễn Thị X, Giàng Thị C đã từng làm thuê cho Th), Th liên lạc qua zalo, wechat bảo Nguyễn Thị X, Giàng Thị C xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc làm thuê cho Th, Nguyễn Thị X, Giàng Thị C đồng ý. Sau đó Th cho Giàng Thị C số điện thoại của Nguyễn Thị X là 0963324436 để Giàng Thị C chủ động

liên lạc với Nguyễn Thị X cùng đi, Giàng Thị C đã gọi điện cho Nguyễn Thị X (số của Giàng Thị C là 0971706xxx) hẹn gặp ở Hà Nội vào ngày 19/7/2020 để cả hai cùng lên Lạng Sơn xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, đồng thời thông báo thời gian lên cho Th biết. Sáng ngày 20/7/2020 Nguyễn Thị X, Giàng Thị C đi xe khách lên đến Ngã tư M, thành phố L.

Khoảng 09 giờ ngày 20/7/2020 Dầu Tr tiếp tục gọi điện bảo Dương Dì L đi đón người, đồng thời Dầu Tr nhắn số điện thoại của Nguyễn Thị X cho Dương Dì L để Dương Dì L chủ động liên lạc, Dương Dì L đồng ý và đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát: 12K6-7247 ra ngã tư M, thành phố L, đến nơi Dương Dì L gọi điện cho Nguyễn Thị X và tìm gặp được Nguyễn Thị X, Giàng Thị C. Do không thể chờ được hai người từ thành phố L đi nên Dương Dì L gọi thêm 01 (một) người đàn ông lái xe ôm ở gần đó (không biết họ tên địa chỉ, biển số xe) và bảo chở 01 (một) khách đi theo xe của Dương Dì L, người lái xe ôm đồng ý. Sau đó Dương Dì L chở Nguyễn Thị X đi trước, người lái xe ôm chở Giàng Thị C đi sau, đi được khoảng 15km Dương Dì L dừng xe và bảo Nguyễn Thị X chia đồ đặc, hành lý trong ba lô của Nguyễn Thị X ra túi nilon để tránh sự phát hiện của lực lượng Biên phòng. Sau khi chia đồ đặc xong, Giàng Thị C giữ ba lô, Nguyễn Thị X giữ túi nilon đựng hành lý rồi hai xe tiếp tục di chuyển. Khi đi qua khỏi trạm kiểm soát của Đồn Biên phòng Ba Sơn thì hai xe cùng dừng lại, Giàng Thị C trả cho người lái xe ôm 200.000 đồng rồi sang xe mô tô của Dương Dì L để tiếp tục đi vào khu vực biên giới. Dương Dì L điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Thị X, Giàng Thị C đi đến khu vực thôn C, xã X, huyện C thì xe bị thùng sấm, nên Dương Dì L để Nguyễn Thị X, Giàng Thị C ngồi ven đường và đi vá sấm, khi quay lại thì bị Đồn biên phòng Ba Sơn phát hiện bắt quả tang.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave có gắn biển kiểm soát: 12K6-7247 là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định biển kiểm soát: 12K6-7247 là của xe mô tô nhãn hiệu HONPAR mà Dương Dì L là chủ đăng ký sử dụng, do chiếc xe bị hỏng nên Dương Dì L đã bán sắt vụn và giữ lại biển kiểm soát. Sau đó Dương Dì L đã mua lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave có biển kiểm soát: 12K8-8726 chủ đăng ký sở hữu là Hoàng Trung T (sinh năm 1987, trú tại thôn N, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn) tại một cửa hàng xe máy cũ ở thành phố L, thời gian sau Dương Dì L làm mất giấy tờ xe nên Dương Dì L đã tháo biển kiểm soát: 12K8-8726 của xe ra, rồi gắn biển kiểm soát: 12K6-7247 vào để sử dụng. Tiến hành triệu tập ghi lời khai Hoàng Trung T, Hoàng Trung T xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONPAR biển kiểm soát: 12K8-8726 Hoàng Trung T đã bán từ năm 2011, bản thân Hoàng Trung T không có quen biết, quan hệ gì với Dương Dì L, nên xác định Hoàng Trung T không liên quan trong vụ án. Ngày 31/8/2020 Cơ quan An ninh điều tra tạm giữ 01 (một) biển kiểm soát: 12K8-8726 và 01 (một) đăng ký xe mô tô mang tên Dương Dì L, 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Dương Dì L (do Dương Trùng T, con trai Dương Dì L giao nộp).

Đối với người đàn ông Trung Quốc tên Dầu Tr, người đàn ông Trung Quốc tên Th là người trao đổi, sắp xếp để Dương Dì L đón Nguyễn Thị X, Giàng Thị C đưa lên biên giới để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, do không có thông tin

cụ thể nên không thể điều tra, xác minh làm rõ. Số điện thoại 0366866577 người đàn ông Trung Quốc sử dụng, qua xác minh là số thuê bao trả trước, đăng ký thông tin chủ thuê bao là Nguyễn Đình V (sinh năm 1980, trú tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn). Cơ quan An ninh điều tra đã tiến hành xác minh, kết quả trên địa bàn thị trấn C không có công dân nào có thông tin như trên, không có thông tin trong tàng thư căn cước công dân, do vậy không có cơ sở để làm rõ.

Đối với người đàn ông lái xe ô tô được Dương Dì L thuê chở Giàng Thị C đi theo Dương Dì L vào khu vực biên giới, do không có thông tin cụ thể nên không thể điều tra xác minh.

Đối với Nguyễn Thị X, Giàng Thị C là những người cùng mục đích xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc làm thuê. Bản thân Nguyễn Thị X, Giàng Thị C đều chưa bị xử phạt hành chính về hành vi tương tự nên không đề cập xử lý về hình sự.

Tại Bản cáo trạng số 103/CT-VKS-P2 ngày 15/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Dương Dì L về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận diễn biến hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng nêu và không có ý kiến bổ sung. Bị cáo thừa nhận biết hành vi tổ chức cho người khác sang nước ngoài không có giấy tờ của cơ quan Nhà nước theo quy định là vi phạm pháp luật nhưng do hám lời bị cáo đã phạm tội. Nay bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Triệu Múi M khai chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave màu đen là tài sản chung của vợ chồng, khi mua gia đình đã bán trâu để lấy tiền mua, bà Triệu Múi M mong Hội đồng xét xử xem xét cho xin lại chiếc xe mô tô.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Dương Dì L và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Dì L phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Dì L mức án từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo chưa thu được lợi, không có tài sản đảm bảo thi hành án nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Dương Dì L.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động OPPO A3s màu xanh đen, có số IME1: 862134041692017, IME2: 862134041692009, bên trong có lắp 01 (một) sim điện thoại mạng di động Viettel trên thân sim có dãy số 8984 0480000344 32893 và 01 (một) sim điện thoại Vinaphone trên thân sim có dãy số 898402000 11135607750 của bị cáo Dương Dì L.

Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước: 50% giá trị 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave màu đen, số khung: RLHHC1203AY130614, số máy: HC12E-2630598 và kèm theo 01 (một) biển kiểm soát: 12K8-8726, sau khi hóa giá.

Hoàn trả cho bà Triệu Múi M 50% giá trị 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave màu đen, số khung: RLHHC1203AY130614, số máy: HC12E-263059801 và kèm theo 01 (một) biển kiểm soát: 12K8-8726, sau khi hóa giá.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển số phương tiện giao thông có số đăng ký 12K6-7247 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 045146 mang tên Dương Dì L do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 23/12/2008, vì không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Dương Dì L 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Dương Dì L và 01 (một) giấy phép lái xe số 200971201226 mang tên Dương Dì L do Sở Giao thông vận tải tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 18/7/2016.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Triệu Múi M có ý kiến xin trả lại chiếc xe cho gia đình bà, vì chiếc xe đó là phương tiện đi lại của cả gia đình.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, do bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại thôn, xã có hoàn cảnh kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Nhận thức xã hội, nhận thức hành vi phạm tội bị hạn chế; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Dương Dì L xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Dương Dì L tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Dương Dì L có hành vi đưa 02 (hai) người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc

để hưởng lợi ích vật chất. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Dương Dì L về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường; có đầy đủ năng lực hành vi; có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an địa phương. Hành vi đó, cần phải bị lên án và trừng trị trước pháp luật.

[4] Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo như sau:

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Dương Dì L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có hoàn cảnh kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức xã hội, nhận thức hành vi phạm tội bị hạn chế, ngoài ra bị cáo còn có bố để được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Dương Dì L không có tiền án, tiền sự nên là người có nhân thân tốt.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự có quy định “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...”. Do đó, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành án. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Dương Dì L.

[10] Về xử lý vật chứng:

[11] Đối với 01 (một) điện thoại di động OPPO A3s màu xanh đen (bên trong có 02 sim) của bị cáo Dương Dì L liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước.

[12] Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave màu đen và 01 (một) biển kiểm soát: 12K8-8726. Xác định là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Dương Dì

L, việc bị cáo Dương Dì L sử dụng chiếc xe vào hành vi phạm tội bà Triệu Múi M không biết. Chiếc xe mô tô là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe sau khi đã hóa giá để sung vào ngân sách nhà nước, trả lại cho bà Triệu Múi M $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe sau khi đã hóa giá.

[13] Đối với 01 (một) biển số phương tiện giao thông có số đăng ký 12K6-7247 là biển kiểm soát của xe mô tô nhãn hiệu HONPAR mà Dương Dì L là chủ đăng ký sử dụng, do chiếc xe bị hỏng nên Dương Dì L đã bán sắt vụn và giữ lại biển kiểm soát, nên xác định không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[14] Đối với 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 045146 mang tên Dương Dì L do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 23/12/2008 là giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu HONPAR, do chiếc xe bị hỏng nên Dương Dì L đã bán sắt vụn, xác định không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[15] Đối với 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Dương Dì L và 01 (một) giấy phép lái xe số 200971201226 mang tên Dương Dì L do Sở Giao thông vận tải tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 18/7/2016, là giấy tờ tùy thân của bị cáo Dương Dì L, trả lại cho bị cáo.

[16] Đối với người đàn ông Trung Quốc tên Dàu Tr, người Trung Quốc tên Th là người trao đổi, sắp xếp để Dương Dì L đón Nguyễn Thị X, Giàng Thị C đưa lên biên giới để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, do không có thông tin cụ thể nên không thể điều tra, xác minh làm rõ. Số điện thoại 0366866577 người đàn ông Trung Quốc sử dụng, qua xác minh là số thuê bao trả trước, đăng ký thông tin chủ thuê bao là Nguyễn Đình V (sinh năm 1980, trú tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn). Cơ quan An ninh điều tra đã tiến hành xác minh, kết quả trên địa bàn thị trấn C không có công dân nào có thông tin như trên, không có thông tin trong tàng thư căn cước công dân, do vậy không có cơ sở để làm rõ. Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

[17] Đối với người đàn ông lái xe ô tô được Dương Dì L thuê chở Giàng Thị C đi theo Dương Dì L vào khu vực biên giới, do không có thông tin cụ thể nên không thể điều tra xác minh. Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

[18] Về án phí: Bị cáo Dương Dì L bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[19] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[20] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[21] Ý kiến bào chữa của Luật sư cho bị cáo Dương Dì L: Cho rằng bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của người bào chữa áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại

khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Các ý kiến khác của Luật sư phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Dì L phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép.

2. Về hình phạt:

2.1. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Dương Dì L 01 (một) năm tù giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 20/7/2020).

2.2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Dương Dì L.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động OPPO A3s màu xanh đen, có số IME1: 862134041692017, IME2: 862134041692009, bên trong có lắp 01 (một) sim điện thoại mạng di động Viettel trên thân sim có dãy số 8984 0480000344 32893 và 01 (một) sim điện thoại Vinaphone trên thân sim có dãy số 898402000 11135607750 của bị cáo Dương Dì L.

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước 50% giá trị 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave màu đen, số khung: RLHHC1203AY130614, số máy: HC12E-2630598 và kèm theo 01 (một) biển kiểm soát: 12K8-8726, sau khi hóa giá.

Hoàn trả cho bà Triệu Múi M 50% giá trị 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave màu đen, số khung: RLHHC1203AY130614, số máy: HC12E-263059801 và kèm theo 01 (một) biển kiểm soát: 12K8-8726, sau khi hóa giá.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển số phương tiện giao thông có số đăng ký 12K6-7247 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 045146 mang tên Dương Dì L do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 23/12/2008.

Trả lại cho bị cáo Dương Dì L 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Dương Dì L và 01 (một) giấy phép lái xe số 200971201226 mang tên Dương Dì L do Sở Giao thông vận tải tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 18/7/2016.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16 tháng 10 năm 2020).

4. Về án phí: Bị cáo Dương Dì L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội TH Công an H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Duyệt